TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 166/2024/HS-ST
Ngày 09 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:211/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 17/12/1988 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D T, xã T Th, huyện M L, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị Ng; vợ: Nguyễn Thị Bích Ngọc (đã ly hôn); có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Th L, thị trấn H C, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Chị Trần Thị L , sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N B, xã T Ph, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn S , sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn D T, xã T Th, huyện M L, Thành phố Hà Nội (có mặt).

Chị Đỗ Thị T , sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn NgX, thị trấn Nh Q, huyện V L, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Anh Trần Quang L, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố Đ H, thị trấn B H, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Nguyễn Hồng T , sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố K thị trấn Đ Đ, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Văn T là đối tượng sống lang thang, không nghề nghiệp. Trong các ngày 30/8/2024 và ngày 09/9/2024, T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 ngày 30/8/2024, T đi xe đạp một mình đến sân bóng đá Sơn Lan, thuộc tổ dân phố Chùa, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để xem đá bóng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T nhìn thấy 01 chiếc ba lô vải màu đen của anh Nguyễn Văn T để ngoài sân bóng, không có người trông giữ. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lén lút tiến đến cầm chiếc ba lô rồi đạp xe bỏ đi. Trên đường đi T kiểm tra chiếc ba lô thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13T màu tím than của anh Tiến, điện thoại bị khóa mật khẩu. Sau đó, T đi đến cửa hàng điện thoại Long Quắt ở Tổ dân phố Đ H, thị trấn B H, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúcc do anh Trần Quang L làm chủ. T nói dối anh Long đây là điện thoại của em, em đi đá bóng cho cu con nhà chủ sân bóng mượn, nó đổi mật khẩu điện thoại nên nhờ anh phá khóa. Anh Long tin là thật nên chạy lại phần mềm điện thoại và mở khóa điện thoại cho T . Trong lúc chờ anh Long mở khóa điện thoại, T đi vứt bỏ chiếc balo đã trộm cắp của anh Tiến ở dưới cống ven đường thuộc tổ dân phố Đê Hến, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên. Một lúc sau, T quay lại quán thì anh Long đã mở được mật khẩu màn hình điện thoại. T đặt vấn đề bán chiếc điện thoại trên cho anh Long. Anh Long không biết đó là điện thoại do T trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. T đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Nguyễn Văn T đã trình báo sự việc đến cơ quan công an. Qua rà soát, xác minh, cơ quan điều tra đã triệu tập Đỗ Văn T để làm việc, nhưng T không có mặt tại địa phương. Ngày 01/9/2024, T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình với ông Đỗ Văn S (là bố đẻ) và chị Đỗ Thị T (là em gái) hành vi trộm cắp của mình, đồng thời nhờ gia đình đi chuộc lại chiếc điện thoại và bồi thường thiệt hại cho anh Tiến. Cùng ngày, ông Sơn và chị Tuyên đã đến gặp anh Nguyễn Văn T để xin lỗi và bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Anh Tiến đã nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu gì khác. Chị Tuyên và ông Sơn đã đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Quang L chuộc lại chiếc điện thoại Xiaomi 13T mà T đã bán cho anh Long, sau đó giao nộp cho cơ quan công an phục vụ điều tra.

Đối với 01 balo vải đã cũ của anh Tiến bị T chiếm đoạt, T đã vứt bỏ ngay sau đó. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thấy.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2024, Đỗ Văn T đến quán ăn sáng của gia đình chị Trần Thị L ở Thôn N B, xã T Ph, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc để ăn sáng. Trong khi ăn, T quan sát thấy ở trên bàn cạnh vị trí T ngồi có 01 điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 7 đã cũ của chị Trần Thị L không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. T lén lút tiến đến vị trí để chiếc điện

thoại, lấy chiếc điện thoại của chị Lan cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra khỏi quán. Sau đó, T đi nhờ người đi đường đến cửa hàng điện thoại di động Tiến Mobile do anh Nguyễn Hồng T làm chủ. T nói dối là điện thoại của T muốn bán. Do điện thoại đã cũ, không có mật khẩu màn hình, anh Tiến tin T nói thật nên đã đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đã chi tiêu cá nhân, còn lại 122.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T quay lại thôn Nam Bản, xã Tân Phong thì bị chị Lan phát hiện và trình báo công an xã Tân Phong. Tại Công an xã Tân Phong T đã thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại của chị Lan và đã giao nộp số tiền 122.000 đồng do bán điện thoại mà có. Cùng ngày, Công an xã Tân Phong đã làm việc với anh Nguyễn Hồng T , anh Tiến tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 7 đã mua của T .

Do biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, không trốn tránh được nên hồi 19 giờ ngày 09/9/2024, Đỗ Văn T đã đến Công an thị trấn Đạo Đức để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình ngày 30/8/2024. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 129 ngày 11/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13T, đã qua sử dụng có giá 4.166.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng có giá 533.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 176/CT-VKSBX ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Đỗ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 07 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho Đỗ Văn T số tiền 122.000 đồng nhưng tạm giữu để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận khác; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, tại sân đá bóng Sơn Lan thuộc tổ dân phố Chùa, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 chiếc ba lô vải bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XiaoMi 13T đã cũ trị giá là 4.166.000 đồng. Sau đó T đem bán cho anh Trần Quang L được 4.000.000 đồng rồi tiêu sài hết.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách hiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T , ngày 09/9/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm tài sản của chị Trần Thị L trị

giá 533.000 đồng. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

Đối với anh Trần Quang L và anh Nguyễn Hồng T là người mua điện thoại do Đỗ Văn T trộm cắp mà có. Tuy nhiên cả anh Long và anh Tiến đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Đỗ Văn T ngày 09/9/2024 trộm cắp của chị Trần Thị L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone trị giá là 533.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 3T do T trộm cắp của anh Nguyễn Văn T , anh Tiến đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; đối với số tiền 10.000.000 đồng chị Đỗ Thị T (em gái T) bồi thường cho anh Tiến nhưng chị Tuyên không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe đạp mà T sử dụng để đi bán chiếc điện thoại, sau đó T đã bán và tiêu sài hết. Đối với chiếc ba lô vải đã cũ mà T trộm cắp của anh Tiến sau đó vứt bỏ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, anh Tiến không yêu cầu gì đối với T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 do T trộm cắp của chị Trần Thị L sau đó T mang bán cho anh Nguyễn Hồng T được 800.000 đồng đã được cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho chị Lan. Ông Đỗ Văn S (bố đẻ T) đã trả cho anh Tiến 800.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, T tiêu sài còn lại 122.000 đồng và giao nộp cho cơ quan điều tra. Do đó cần trả lại cho T số tiền này nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/9/2024).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Đỗ Văn T số tiền 122.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Viện kiểm sát huyện Bình Xuyên;*
- *Công an huyện Bình Xuyên;*
- *Trại tạm giam- CA tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền